UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4138/KH-UBND	*Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác Dân số các cấp giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030; Căn cứ Công văn số 3904/BYT-TCDS ngày 12/5/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, bảo đảm phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về công tác dân số và phát triển, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đủ phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số đã đề ra trong kế hoạch chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác dân số và phát triển cho đội ngũ hoạch định chính sách về dân số, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số.

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về năng lực quản lý, tổ chức, triển khai các hoạt động về công tác dân số trong tình hình mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số.

II. YÊU CẦU

1. Việc đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với thực trạng và trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp. Các giải pháp đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với tình hình thực tế và nguồn kinh phí được cấp.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải cập nhật các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác dân số.

3. Các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể các cấp phải có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức, triển khai thực hiện.

B. NỘI DUNG

I. SỰ CẦN THIẾT

Chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp là một trong những nhân tố quyết định trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Giai đoạn 2011-2020, công tác đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) được thực hiện trên cơ sở định hướng của Chiến lược dân số và Sức khỏe sinh sản Việt Nam. Trong giai đoạn này, công tác ĐTBD chuyên môn nghiệp vụ dân số đã được chú trọng và đạt được nhiều kết quả, nhưng cũng có nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng ĐTBD và năng lực cán bộ, cụ thể:

- Trước hết, khó khăn xuất phát từ sự thay đổi về bộ máy tổ chức làm công tác dân số (việc giải thể Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em và thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ), việc sáp nhập Trung tâm DS-KHHGĐ cấp huyện vào Trung tâm Y tế, việc cắt bỏ cộng tác viên dân số thôn, bản chuyển nhiệm vụ làm công tác dân số sang cho đội ngũ y tế thôn bản, việc dự kiến chuyển Chi cục DS-KHHGĐ thành Phòng Dân số thuộc Sở Y tế…), kéo theo biến động lớn về đội ngũ cán bộ, đặc biệt là từ tuyến huyện trở xuống cho đến cộng tác viên, dẫn đến giảm sút rất nhiều số cán bộ có nhiều kinh nghiệm trong chuyên ngành dân số. Hiện nay trình độ của đội ngũ cán bộ dân số bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên môn, trong đó số cán bộ có trình độ chuyên môn y rất hạn chế.

- Nhiều công chức, viên chức được tuyển dụng ở trình độ chưa đáp ứng nhu cầu công tác. Phần lớn khi tuyển dụng những năm 2015 trở về trước ở cấp xã còn trên 10% cán bộ trình độ sơ cấp, phổ thông trung học; ở tuyến huyện có trên 50% cán bộ trình độ trung cấp, cao đẳng, rất khó bồi dưỡng kịp thời, đáp ứng nhiệm vụ của đơn vị chuyên môn sự nghiệp ở tuyến huyện, xã.

- Nội dung bồi dưỡng vẫn tập trung đi sâu vào các chủ đề DS-KHHGĐ "truyền thống" phục vụ cho mục tiêu giảm sinh. Đó là 1 trong các nguyên nhân làm cho công tác dân số chưa đáp ứng kịp yêu cầu của Chiến lược chuyển mạnh các hoạt động từ nội dung DS-KHHGĐ sang dân số và phát triển.

- Kinh phí cấp chậm hoặc thiếu, không đáp ứng đủ nhu cầu, làm ảnh hưởng đến kế hoạch ĐTBD, đặc biệt giai đoạn trong giai đoạn 2015-2020 nguồn kinh phí thực hiện các nội dung chương trình mục tiêu bị cắt giảm mạnh, hằng năm tỉnh không bố trí kinh phí thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác dân số. Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho viên chức dân số xã, cộng tác viên đã phân cấp cho cấp huyện thực hiện, tuy nhiên do năng lực và số lượng cán bộ cấp huyện có chuyên môn sâu còn hạn chế, việc bồi dưỡng chủ yếu thực hiện lồng ghép với các buổi giao ban của Trung tâm và Trạm Y tế xã nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng bồi dưỡng.

- Các thay đổi về chế độ chính sách đối với viên chức và cộng tác viên dân số được thực hiện không kịp thời và chậm đổi mới, ảnh hưởng tới công tác tuyển dụng và công tác ĐTBD. Khả năng tiếp cận đào tạo đại học, sau đại học

trong cán bộ dân số là không cao, và do vậy, khó có thể hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ cao về dân số theo yêu cầu của Chiến lược.

* Ngày 31/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 137/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, trong đó nhấn mạnh (Điểm a, Khoản 6, Mục II):

- Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

Do đó, để bảo đảm kịp thời đáp ứng yêu cầu của cán bộ làm công tác dân số các cấp; đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030 thì việc xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030 là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

- Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 137/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số đến năm 2030.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, những nhà hoạch định chính sách và những người có uy tín trong cộng đồng liên quan đến công tác dân số.

2. Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên tuyến tỉnh, huyện.

3. Đội ngũ làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số.

4. Cán bộ cung cấp dịch vụ (sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, chất lượng dân số).

IV. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ LÀM CÔNG TÁC DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Về nhân sự

- Cấp tỉnh: Biên chế giao: 13 người. Biên chế có mặt 13 người. Trong đó công chức 12 người, hợp đồng lao động (NĐ 68) 01 người.

- Cấp huyện: Biên chế giao: 42 người; Biên chế có mặt: 36 người

- Cấp xã: 106 xã, phường, thị trấn có viên chức làm công tác dân số

- Cộng tác viên dân số (Y tế thôn bản): Số được giao: 956 người; Số có mặt: 866 người.

2. Về trình độ

- Cấp tỉnh:

+ Sau đại học: 02 người. Trong đó chuyên môn y: 02 người;

+ Đại học: 10 người. Trong đó chuyên môn y, dược: 03 người;

+ Khác: 01 người

+ Bồi dưỡng dân số viên: 08 người

- Cấp huyện:

+ Sau đại học: 0 người;

+ Đại học: 21 người. Trong đó chuyên môn y, dược: 03 người

+ Cao đẳng: 04 người;

+ Trung cấp: 11 người.

+ Bồi dưỡng dân số viên: 26 người

- Cấp xã:

+ Đại học: 07 người

+ Cao đẳng: 03 người

+ Trung cấp: 87 người

+ Sơ cấp và chưa qua đào tạo: 09 người

+ Bồi dưỡng dân số viên: 87 người

V. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng về dân số và công tác dân số, góp phần xây dựng đội ngũ làm công tác dân số

các cấp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác dân số và phát triển cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số, cán bộ hoạch định chính sách về dân số.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bao gồm năng lực quản lý, tổ chức, triển khai công tác dân số trong tình hình mới cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Công tác đào tạo đội ngũ làm công tác dân số các cấp: Đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số đáp ứng được yêu cầu công tác dân số trong tình hình mới.

2.2. Công tác bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp:

- 80% công chức được bồi dưỡng kiến thức dân số cơ bản từ năm 2021 đến năm 2025, đạt 95% từ năm 2026 đến năm 2030.

- 80% viên chức được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số đáp ứng được vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao từ năm 2021 đến năm 2025, đạt 95% từ năm 2026 đến năm 2030.

- 80% nhân viên y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản ở các cơ sở y tế tuyến huyện và xã có kiến thức, kỹ năng về cung cấp các dịch vụ dân số và phát triển từ năm 2021 đến năm 2026, đạt 90% từ năm 2026 đến năm 2030.

- 70% lãnh đạo đơn vị tuyến huyện và xã được bồi dưỡng về quản lý dân số và phát triển để thực hiện quản lý công tác dân số được giao từ năm 2021 đến năm 2025, đạt 90% từ năm 2026 đến năm 2030.

- Hằng năm bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho 100% cán bộ chuyên trách cấp xã và 50% cộng tác viên dân số.

VI. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về dân số

- Tăng cường đào tạo về dân số và phát triển cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực dân số.

- Xây dựng các chương trình, tổ chức khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số cấp tỉnh, huyện và đội ngũ cán bộ dân số cấp xã, cộng tác viên dân số, Ban chỉ đạo Dân số - KHHGĐ các cấp, lãnh đạo y tế cấp huyện, xã, phường, thị trấn phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Từng bước chuẩn hóa trình độ chuyên môn của đội ngũ làm công tác dân số các cấp.

2. Hoàn thiện chương trình, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chương trình, tài liệu bồi dưỡng về dân số và phát triển cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp cấp và các đối tượng khác làm công tác dân số.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên môn theo vị trí việc làm về dân số.

3. Nâng cao năng lực của giảng viên, báo cáo viên

- Xây dựng đội ngũ giảng viên: Xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng cao để đáp ứng nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội làm công tác dân số các cấp.

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý về dân số ở địa phương trở thành giảng viên tuyến tỉnh, để tham gia giảng dạy, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và phát triển cho cán bộ của địa phương; xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng về dân số và phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch

- Huy động các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tại việc triển khai Kế hoạch nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về dân số và phát triển.

- Xây dựng quy trình quản lý các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để làm cơ sở cho việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì triển khai Kế hoạch, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các Chiến lược, Đề án, Dự án liên quan do các sở, ban, ngành khác chủ trì thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành đoàn thể có liên quan rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách, pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số các cấp và cộng tác viên dân số. Rà soát nội dung, bảo đảm các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Kế hoạch không trùng lắp với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khác.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra; thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Sở Y tế xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác dân số các cấp số trong từng giai đoạn phù hợp với năng lực, nhiệm vụ được giao; phối hợp tổ chức thực hiện mục tiêu của Kế hoạch. Củng cố, tăng cường nguồn nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất về trang thiết bị, công nghệ thông tin và các điều kiện bảo đảm cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính tham mưu báo cáo UBND tỉnh cân đối ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân số ở các cấp và cộng tác viên dân số theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm trên cơ sở dự toán của đơn vị để tham mưu trình UBND tỉnh bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung các nội dung đào tạo về dân số và phát triển cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục của tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp đến năm 2030 tại địa phương theo nội dung Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch

- Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào nhiệm vụ được giao triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế; (b/c)
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (b/c)
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải